

Số: 39/2024/QĐST - DS

CR, ngày 05 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 208 và 209 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28/8/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Tấn T**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 14/4, khu vực Thanh M, phường Lê B, quận CR, thành phố CT.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Nguyễn Thái V**. (Giấy ủy quyền ngày 03/11/2023).

Địa chỉ: 229 đường NĐ, phường AH, quận NK, thành phố CT.

Bị đơn: Bà **Vũ Thị Kim M**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khóm BL 2, phường MB, thành phố LX, tỉnh AG.

Địa chỉ liên lạc: Số 154/2, tổ 4, khu phố 1, phường AB, thành phố BH, tỉnh ĐN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thống nhất phần đất có tổng diện tích 171,4m² (đất trồng cây lâu năm), tại thửa 2287, tờ bản đồ số 5, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05075 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố CT cấp ngày 16/11/2021 đứng tên ông Phạm Hoàng P được chỉnh lý sang tên cho bà Vũ Thị Kim M vào ngày 14/9/2022 là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu chung theo phần của bà Vũ Thị Kim M và ông Trần Tấn T, trong đó:

+ Nguyên đơn ông Trần Tấn T được quản lý và sử dụng phần đất có tổng diện tích là 65,5m² tại vị trí A theo Bản trích đo địa chính số 447/VPĐKĐĐ ngày 25/7/2024. (Có bản vẽ kèm theo).

+ Phần diện tích đất còn lại là của bị đơn bà Vũ Thị Kim M.

- Nguyên đơn, bị đơn thống nhất với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 22/5/2024. Thống nhất với phần diện tích đất theo bản vẽ hiện trạng tại Bản trích đo địa chính số 447/VPĐKĐĐ ngày 25/7/2024.

- Nguyên đơn và bị đơn thống nhất tất cả các chi phí liên quan đến việc làm thủ tục đồng sở hữu quyền sử dụng đất nêu trên do nguyên đơn ông Trần Tấn T tự nguyện chịu.

- Ông Trần Tấn T và bà Vũ Thị Kim M có trách nhiệm liên hệ cơ quan chức năng để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- *Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và chi phí bản vẽ (chi phí tố tụng):* Nguyên đơn ông Trần Tấn T tự nguyện chịu chi phí thẩm định, định giá tài sản và chi phí bản vẽ (chi phí tố tụng) với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Nguyên đơn đã nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tạm ứng chi phí tố tụng tại Tòa án nhân dân quận CR nên được chuyển số tiền này thành chi phí tố tụng. Không ai phải nộp thêm.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn ông Trần Tấn T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Trần Tấn T đã nộp theo biên lai thu số 0003066 ngày 15/11/2023 thành án phí. Không ai phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q.CR;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân